TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 34/2019/HNST
Ngày 28-6-2019
Về: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Minh
2. Bà Nguyễn Thị Di

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Quỳnh Như, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; HKTT: số 89 ấp B, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Thôn Phú Quý, xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắc, Dak Lak. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Tấn D, sinh năm 1988; HKTT: số 89 ấp B, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2019 và quá trình tố tụng tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Tấn D sống chung với nhau từ năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Long Điền, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ràng buộc áp đặt.

Sau khi cưới bà H về làm dâu bên chồng sống tại nhà số 89 ấp B, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cuộc sống chung hạnh phúc đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do ông D không lo cho gia đình mà chỉ ăn chơi với bạn bè, không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ đồng cảm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng hay phát sinh cãi vã, xúc phạm nhau. Sau sự việc xảy ra bà H đưa con về nhà của cha mẹ ruột bà sống đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó. Quá

trình tố tụng tại Tòa, bà H xác định không còn tình cảm đối với ông D nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 02 con Đinh Gia B, sinh ngày 14/4/2013 và Đinh Gia H, sinh ngày 13/10/2016. Bà H yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 10/6/2019, ông Đinh Tấn D xác nhận; Ông là Đinh Tấn D xin trình bày lại sự việc trong vụ án ly hôn với bà Nguyễn Thị H như sau: Ông sống với bà H từ năm 2012, trong thời gian chung sống với nhau đến nay có nhiều lần không hiểu và cự cãi nhau cho đến nay bà H đề nghị ly hôn ông D đồng ý theo yêu cầu của bà H nêu ra. Do bận công việc và đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án xét xử vụ án ly hôn của vợ chồng ông xin được vắng mặt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn, bị đơn tuân theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại tòa hôm nay bà H ông D đều yêu cầu được vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn ông Đinh Tấn D nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông D hiện cư trú tại huyện Long Điền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H, ông D đều yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận nên xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Tấn D sống chung với nhau từ năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Long Điền nên hôn nhân giữa bà H và ông D là hôn nhân hợp pháp. Theo hai bên đương sự xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc là do không hiểu nhau, không đồng quan điểm và tính tình nên xảy ra sự cãi vã nhau. Nay bà H yêu cầu ly hôn ông D đồng ý nhưng do cả hai bên đương sự không có mặt tại Tòa, Tòa án không thể công nhận việc thuận tình ly hôn của đương sự. Do đó xét yêu cầu ly hôn của bà H là hợp pháp, được chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: có 02 con Đinh Gia B, sinh ngày 14/4/2013 và Đinh Gia H, sinh ngày 13/10/2016. Bà H yêu cầu được nuôi 02 con, ông D đồng ý. Do đó, giao 02 con chung cho bà H nuôi. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không

xét. Sau này, bà H ông D còn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H ông D không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên, **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Đinh Tấn D.

- Về con chung: Giao 02 con Đinh Gia B, sinh ngày 14/4/2013 và Đinh Gia H, sinh ngày 13/10/2016 cho bà H nuôi, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Ông D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009488 ngày 08-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND xã P, huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Trúc